|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân, văn nghệ sĩ và cán bộ, người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai***(Kèm theo Nghị Quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định một số cơ chế, chính sách, chế độ bồi dưỡng, chế độ trợ cấp đối với nghệ nhân, văn nghệ sĩ và cán bộ, người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các đối tượng đã được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số [109/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-109-2015-nd-cp-ho-tro-nghe-nhan-nhan-dan-nghe-nhan-uu-tu-co-thu-nhap-thap-hoan-canh-kho-khan-294698.aspx) ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quy định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghệ sĩ và nghệ nhân có nhiều cống hiến trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Đồng Nai.

a) Cá nhân hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” tỉnh Đồng Nai đề nghị xét tặng danh hiệu và được Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (sau đây gọi chung là nghệ nhân).

b) Cá nhân được Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tỉnh Đồng Nai đề nghị xét tặng danh hiệu và được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (sau đây gọi chung là nghệ sĩ).

2. Tập thể, cá nhân (nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công) thuộc Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai, Trung Tâm văn hóa - Điện ảnh tỉnh đạt thành tích cao trong các cuộc thi tài năng sân khấu, hội diễn sân khấu, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tổ chức.

3. Tập thể, cá nhân (văn nghệ sĩ, diễn viên) thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải thưởng quốc gia và khu vực.

4. Các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật; cán bộ, viên chức, diễn viên, cộng tác viên và các lực lượng khác tham gia trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân liên quan.

**Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chế độ, chính sách đối với nghệ nhân**

1. Được thưởng thêm (ngoài mức thưởng theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng) bằng với mức thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Nghị định số [98/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi, đua khen thưởng đối với cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

2. Được ngân sách nhà nước đóng Bảo hiểm y tế với mức đóng như đối với người thuộc hộ gia đình nghèo.

3. Được hưởng Bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh với mức hưởng như đối với người thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

4. Khi qua đời thì cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng được nhà nước hỗ trợ chi phí mai táng là 7.000.000 đồng.

5. Chế độ Bảo hiểm y tế, mai táng phí quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này không áp dụng đối với những người đang hưởng tiền lương từ ngân sách nhà nước. Trường hợp “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” thuộc đối tượng hưởng chế độ Bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí ở những văn bản của Nhà nước khác nhau thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

**Điều 5. Chế độ, chính sách đối với tập thể, cá nhân (nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công)**

1. Cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được thưởng thêm (ngoài mức thưởng theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng) bằng với mức thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Nghị định số [98/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi, đua khen thưởng đối với cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

2. Thưởng tập thể, cá nhân (nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công) thuộc Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai, Trung Tâm văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật Đồng Nai đạt thành tích cao trong các cuộc thi tài năng sân khấu, hội diễn sân khấu, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tổ chức, mức thưởng như sau:

a) Mức tiền thưởng cho cá nhân:

- Huy chương Vàng (giải Nhất): 15.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc (giải Nhì): 10.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng (giải Ba): 8.000.000 đồng.

b) Mức tiền thưởng cho tập thể:

- Chương trình hoặc vở diễn đạt Huy chương Vàng (giải Nhất): 30.000.000 đồng.

- Chương trình hoặc vở diễn đạt Huy chương Bạc (giải Nhì): 20.000.000 đồng.

- Chương trình hoặc vở diễn đạt Huy chương Đồng (giải Ba): 16.000.000 đồng.

**Điều 6. Chế độ, chính sách đối với tập thể, cá nhân (văn nghệ sĩ, diễn viên) thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải thưởng quốc gia và khu vực**

Đối với tập thể, cá nhân (văn nghệ sĩ, diễn viên) thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đạt giải thưởng quốc gia, khu vực được thưởng thêm theo mức của giải thưởng quốc tế, giải khu vực tính tại thời điểm nhận giải thưởng.

**Điều 7. Hỗ trợ các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật; cán bộ, viên chức, diễn viên, cộng tác viên và các lực lượng khác tham gia trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.**

1. Chế độ hỗ trợ khi tập luyện và biểu diễn: Ngoài chế độ hỗ trợ theo quy định của Trung ương, diễn viên và người trực tiếp tham gia tổ chức, biểu diễn, phục vụ chương trình nghệ thuật ca, múa, nhạc; hội thi, hội diễn còn được hưởng thêm chế độ hỗ trợ khi tập luyện, biểu diễn theo số buổi thực tế như sau:

a) Đối với Đoàn biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Cấp tỉnh** |
|  |  | (Mức lương cơ sở/người/buổi) |
| **I** | **Hỗ trợ tập luyện tiết mục mới** (tính theo số buổi tập thực tế) | 0,07 |
| **II** | **Hỗ trợ biểu diễn** |  |
| 1 | Người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, Người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú... | 0,22 |
| 2 | Diễn viên chính; Nhạc công chính; Trưởng phó các đơn vị nghệ thuật, Trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc... | 0,19 |
| 3 | Diễn viên chính thứ; Nhạc công chính thứ; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng... | 0,17 |
| 4 | Diễn viên phụ; Nhạc công; Kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng, Nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ và nhân viên phục vụ khác... | 0,14 |

b) Đối với Đội văn nghệ quần chúng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện; Các ban, ngành tỉnh** | **Cấp xã; Các ban ngành cấp huyện** |
|  |  | (Mức lương cơ sở/người/buổi) | | |
| **I** | **Hỗ trợ biểu diễn, phục vụ hội thi, hội diễn** |  |  |  |
| 1 | Diễn viên chính, chỉ huy dàn nhạc, dẫn chương trình |  |  |  |
| 1.1 | Người hưởng lương từ ngân sách | 0,1 | 0,07 | 0,06 |
| 1.2 | Người không hưởng lương từ ngân sách | 0,15 | 0,1 | 0,08 |
| 2 | Diễn viên phụ, nhạc công, nhân viên phục vụ âm thanh, ánh sáng |  |  |  |
| 2.1 | Người hưởng lương từ ngân sách | 0,08 | 0,06 | 0,04 |
| 2.2 | Người không hưởng lương từ ngân sách | 0,1 | 0,08 | 0,06 |

c) Đối với Đội thông tin lưu động

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện; Các ban, ngành tỉnh** |
|  |  | *Mức lương cơ sở/người/buổi* | |
| **I** | **Hỗ trợ tập luyện** (tính theo số buổi tập thực tế) |  |  |
| 1 | Người hưởng lương từ ngân sách | 0,04 | 0,04 |
| 2 | Người không hưởng lương từ ngân sách | 0,1 | 0,09 |
| **II** | **Hỗ trợ biểu diễn, phục vụ hội thi, hội diễn** |  |  |
| 1 | Người hưởng lương từ ngân sách |  |  |
| 1.1 | Vai chính | 0,1 | 0,08 |
| 1.2 | Các vai còn lại | 0,08 | 0,05 |
| 2 | Người không hưởng lương từ ngân sách |  |  |
| 2.1 | Vai chính | 0,08 | 0,05 |
| 2.2 | Các vai còn lại | 0,05 | 0,04 |

*Lưu ý: Trong trường hợp tham gia biểu diễn chương trình, thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ hưởng mức hỗ trợ luyện tập và hỗ trợ biểu diễn cao nhất.*

**Điều 8. Chế độ hỗ trợ ổn định thu nhập cho Đoàn biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

Đối với những đối tượng có thời gian hoạt động, cống hiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: từ 01 năm trở lên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Cấp tỉnh** |
|  |  | (Mức lương cơ sở/người/năm) |
| **I** | **Hỗ trợ cho chuyên gia nghệ thuật** |  |
| 1 | Nghệ sỹ nhân dân | 6,60 |
| 2 | Nghệ sỹ ưu tú | 5,60 |
|  |  | (Mức lương cơ sở/người/tháng) |
| **II** | **Hỗ trợ cho diễn viên hàng tháng** |  |
| 1 | Trình độ Đại học và Người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, Người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu... | 0,5 |
| 2 | Trình độ Cao đẳng; Trung cấp | 0,6 |
| 3 | Trình độ Sơ cấp; Năng khiếu | 0,6 |

**Điều 9.** **Hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Đồng Nai đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hóa (ngoài mức thưởng theo quy định của Trung ương)**

1. Hỗ trợ khen thưởng đối với Hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Nghệ thuật Biểu diễn tổ chức:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức thưởng** | | |
| **Huy chương vàng** | **Huy chương bạc** | **Khuyến khích** |
|  |  | Mức lương cơ sở/huy chương | | |
| 1 | Giải tiết mục ca từ 01 đến 03 diễn viên | 8,55 | 6,41 | 4,27 |
| 2 | Giải tiết mục ca từ 04 diễn viên trở lên | 10,68 | 8,55 | 6,41 |
| 3 | Giải tiết mục múa từ 01 đến 03 diễn viên, độc tấu nhạc cụ | 8,55 | 6,41 | 4,27 |
| 4 | Giải tiết mục múa từ 04 diễn viên trở lên có tình tiết | 10,68 | 8,55 | 6,41 |
| 5 | Múa hát, Hát múa, Múa minh họa tập thể từ 05 diễn viên trở lên | 14,96 | 10,68 | 8,55 |
| 6 | Giải tiết mục hòa tấu dàn nhạc | 8,55 | 6,41 | 4,27 |
| 7 | Giải chương trình | 21,37 | 17,09 | 12,82 |
| 8 | Giải chỉ đạo nghệ thuật; biên kịch; đạo diễn; dàn nhạc; thiết kế sân khấu, cảnh trí, đạo cụ, trang phục xuất sắc... | 8,55 | | |

2. Hỗ trợ khen thưởng đối với Liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Nghệ thuật Biểu diễn tổ chức: bằng 50 % theo mức thưởng tương ứng tại Khoản 1, Điều này.

3. Hỗ trợ khen thưởng đối với Hội thi, Hội diễn và Liên hoan không chuyên khác do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Nghệ thuật Biểu diễn, Cục Văn hóa cơ sở và cấp tương đương tổ chức: bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1, Điều này.

4. Chương trình đạt thành tích "Giải chương trình/Giải toàn đoàn" tại các Hội thi, Hội diễn, Liên hoan chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp: người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc; biên kịch; đạo diễn trực tiếp dàn dựng, luyện tập cho diễn viên được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại Khoản 1, Điều này.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung./.